

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm

Ông Nguyễn Tấn Tăng

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 26/2018/DS -ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố C bị kháng cáo như sau:

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, ông Lê Văn P, bà Ngô Thị Thanh T, chị Lê Thị Trúc G, anh Lê Tuấn V là bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của vụ án kháng cáo không đồng ý giao lại cho bà Lê Thị B, diện tích đất 1.296 m², bà Lê Thị N, diện tích 1.270,5m², thuộc thửa 129, tờ bản đồ số 18; bà Lê Thị T1, diện tích 1.240,4m², thuộc thửa 247, tờ bản đồ số 18. Đất tọa lạc tại ấp H, xã A, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

XÉT THẤY:

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 và tại phiên tòa phúc thẩm, các nguyên đơn là bà Lê Thị B, Lê Thị N, Lê Thị T có văn bản ý kiến xin được rút toàn bộ đơn khởi kiện về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 và tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn P, bà Ngô Thị Thanh T1, chị Lê Thị Trúc G, anh Lê Tuấn V có ý kiến đồng ý việc rút đơn khởi kiện của các nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của các nguyên đơn và việc bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng ý là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 26/2018/DS – ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố C và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 126/2018/TLPT- DS ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp Quyền sử dụng đất giữa:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Lê Thị B, sinh năm 1951; Địa chỉ: Số 207, tổ 6, ấp T, xã T1, TP. C, tỉnh Đồng Tháp.

1.2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số nhà 265, ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

1.3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 494A, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Lê Văn P, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số nhà 501, tổ 11, ấp T, xã T, TP. C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn P: Bà Võ Thị N, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số 159, T, phường 4, TP. C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/7/2018).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị N, sinh năm 1950; Địa chỉ: Số nhà 316, tổ 9, ấp H, xã A, TP. C, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Ông Lê Văn L, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số nhà 480, tổ 11, ấp Tân C, xã T, TP. C, tỉnh Đồng Tháp.

3.3. Bà Lê Thị M, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số nhà 411, tổ 7, ấp Tân H, xã Tân Thuận T, TP. C, tỉnh Đồng Tháp.

3.4 Bà Ngô Thị Thanh T1, sinh năm 1962

3.5 Chị Lê Thị Trúc G, sinh năm 1988

3.6. Anh Lê Tuấn V, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Số nhà 501, tổ 11, ấp T, xã T1, TP. C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà T, chị G và anh V: Bà Võ Thị N, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số 159, Thiên Hộ D, phường 4, TP. C, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/7/2018).

3.7 Lê Văn H, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 212, tổ 1, ấp H, xã A, TP. C, tỉnh Đồng Tháp.

3.8. Võ Hữu K, sinh năm 1969; Địa chỉ : Số nhà 256, tổ 8, ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3.9. Lê Văn Đ, sinh năm 1934; Địa chỉ: Ấp T, xã T1, TP. C, tỉnh Đồng Tháp.

3.10. Lê Văn N, sinh năm 1937; Địa chỉ: Xã Mỹ H, huyện C, tỉnh An Giang.

3.11. Ủy ban nhân dân Thành phố C; Địa chỉ: Số 03, đường 30/4, phường 1, TP. C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Lê Văn P được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị B được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà B số tiền tạm ứng án phí là 3.718.000 đồng theo các biên lai thu số 02237 ngày 20/5/2016 số tiền 200.000 đồng, biên lai thu số 039988 ngày 28/01/2016 số tiền 1.250.000 đồng và biên lai thu số 034821 ngày 06/8/2015 số tiền 2.268.000 đồng của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C.

Bà Lê Thị N được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí là 3.708.000 đồng theo các biên lai thu số 02236 ngày 20/5/2016 số tiền 200.000 đồng, biên lai thu số 039987 ngày 28/01/2016 số tiền 1.240.000 đồng và biên lai thu số 034822 ngày 06/8/2015 số tiền 2.268.000 đồng của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C.

Bà Lê Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí là 2.468.000 đồng theo các biên lai thu số 08164 ngày 28/11/2016 số tiền 200.000 đồng và biên lai thu số 02234 ngày 20/5/2015 số tiền 2.268.000 đồng của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ông Lê Văn P phải chịu, do bà B đã tạm ứng 4.350.000 đồng, bà N đã tạm ứng 2.650.000 đồng và đã chi xong. Ông P có trách nhiệm trả lại cho bà B số tiền là 4.350.000 đồng, bà N số tiền 2.650.000 đồng.

- Về án phí phúc thẩm:

Ông Lê Văn P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông P đã

nộp theo biên lai số 0003360 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C. (ông P đã nộp xong)

Bà Ngô Thị Thanh T1 phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp theo biên lai số 0003361 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C. (bà T1 đã nộp xong)

Chị Lê Thị Trúc G phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị G đã nộp theo biên lai số 0003362 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C. (chị G đã nộp xong)

Anh Lê Tuấn V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh V đã nộp theo biên lai số 0003363 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C. (anh V đã nộp xong)

Nơi nhận:

- Phòng KTNV- THA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- TAND Thành phố C;
- Chi cục THADS Thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy